

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS- ST.  
Ngày: 08/5/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn và ông Lê Thuận Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày, ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: Cao Khả D; tên gọi khác: CT; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1990 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Khả T, sinh 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ: Bùi Thị H, sinh 1994 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Có 01 tiền án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh 1975; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông: Nguyễn Đ, sinh 1946; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông: Phan Văn D, sinh 1953; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/01/2020, Cao Khả D đi bộ quanh xã H để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị L ở thôn X 1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình D thấy cửa chính không khóa, trong nhà điện sáng nên đi theo đường cửa chính vào nhà. Dừng phát hiện trên đầu giường trong phòng ngủ có 01 chiếc điện thoại Nokia và 01 áo khoác bên trong túi áo có 300.000 đồng nên lấy trộm. D tiếp tục đi ra phòng khách thấy 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus đang cắm sạc, D rút dây sạc lấy điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra sân. Lúc này, thấy nhà ông Nguyễn Đ (cạnh nhà chị L) điện vẫn còn sáng và không khóa cửa nên D tiếp tục đi vào nhà ông Đ để trộm cắp tài sản. D thấy trên bàn uống nước ở phòng khách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 đài FM, D lấy cho vào túi quần. Sau đó, Dưng đi ra phía ruộng thuộc thôn M, xã H vứt áo khoác và đài FM xuống ruộng rồi đến ngủ nhờ tại nhà ông Phan Văn D1 ở thôn X, xã H và D cho ông D1 01 điện thoại di động Nokia, số tài sản còn lại D cất giữ trong người.

Ngày 05/02/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu xám có giá trị: 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen 260.000 đồng.

Ngày 06/02/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh rêu có giá trị: 450.000 đồng; 01 đài FM màu trắng có giá trị: 250.000 đồng.

Ngày 13/02/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá và kết luận: 01 áo khoác gió màu vàng trị giá: 70.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ 01 điện thoại Apple, loại Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Ngày 12/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn thị L gồm: 01 điện thoại Apple, loại Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Trả lại cho ông Nguyễn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel. Riêng về chiếc áo khoác và đài FM bị mất, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị mất, ông Nguyễn Đ đã nhận lại tiền bồi thường, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 18/CT- VKSNDLT ngày 25/3/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Cao Khả D về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Khả D mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Cao Khả D khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị L, ông Đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Khả D đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tài sản của chị L là: 01 chiếc điện thoại Nokia; 01 áo khoác bên trong túi áo có 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus. Lấy của ông Nguyễn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 đài FM. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo bản thân là người trưởng thành có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập mà đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã hoàn trả số tiền cho chị L và bồi thường cho ông Đ, nên cũng được coi là khắc phục hậu quả. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và có ích cho xã hội.

Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng mức như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Người bị hại chị Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị L và ông Đ đã nhận tiền bồi thường đầy đủ và không có ý kiến gì.

Trong vụ án có ông Phan Văn D là người mà bị cáo cho chiếc điện thoại Nokia nhưng ông D không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Khả D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Khả D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Cao Khả D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2020); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện L;
- Chi cục THA h. L;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:  
- Bị cáo;

- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Thu Hương